

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và ông Chu Quang Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 và thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 15/11/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị D, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: thôn Vũ X, xã Quang K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: thôn La T, xã Tân H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: đội 7, thôn Vũ X, xã Quang K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Đào Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn La T, xã Tân H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa có mặt anh Quang. Chị Dung và anh Thuận có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Vũ Xá, xã Quang Khải cùng bố mẹ anh Quang hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát

sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Quang có quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác, người phụ nữ anh Quang quen còn gọi điện đe dọa chị vì chị có ý kiến về mối quan hệ này. Chị cũng đã nói chuyện với anh Quang thì anh Quang có thừa nhận về việc có quan hệ với người phụ nữ khác và không muốn từ bỏ, chị đã nói chuyện với bố mẹ anh Quang thì bố mẹ anh Quang có nói đề từ từ nói chuyện với anh Quang nhưng anh Quang không có sự thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị đã nhiều lần đề nghị anh Quang ly hôn cũng như có lần anh Quang bảo chị ly hôn nhưng đến khi chị làm đơn ly hôn thì anh Quang lại không ký đơn. Năm 2018 anh Quang đi nước ngoài, thời gian đầu vợ chồng thỉnh thoảng vẫn gọi điện nói chuyện, tuy nhiên mỗi lần nói chuyện anh Quang thường xuyên chửi bới chị nên dần dần chị và anh Quang không nói chuyện với nhau nữa đồng thời cắt đứt liên lạc, không ai hỏi thăm, quan tâm đến ai. Cũng trong thời gian anh Quang ở nước ngoài, chị vẫn chung sống cùng bố mẹ anh Quang nhưng khi chị đặt vấn đề muốn về bên ngoại ở một thời gian thì bố mẹ anh Quang mắng chị, vất quần áo của tôi ra ngoài đường. Do không bằng lòng với việc làm và cách đối xử của bố mẹ anh Quang nên đầu năm 2020 tôi chuyển ra ngoài sinh sống, thời gian tôi ra ngoài sống anh Quang không quan tâm, hỏi han tôi cũng như không đến tìm gặp tôi để nói chuyện. Khoảng tháng 8/2022 anh Quang về nước và có cùng các con đến chỗ tôi ở để tìm tôi, khi gặp tôi anh Quang không nói gì mà có hành vi đánh tôi sau đó bỏ về, từ đó đến nay anh Quang không tìm gặp tôi lần nào nữa. Đến nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh Quang không còn nên có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giải quyết cho tôi được ly hôn anh Quang.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Quang có 02 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 14/02/2013 và Vũ Trà M, sinh ngày 21/02/2015, hiện các cháu đang ở cùng anh Quang và ông bà nội. Khi ly hôn chị đồng ý để anh Quang nuôi dưỡng cả hai con chung và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh Quang với mức cấp dưỡng 01 triệu đồng/ 01 con/ tháng.

Trong thời gian chị bỏ ra ngoài sinh sống có gặp và quen anh Đào Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn La Tiến, xã Tân Hương, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Do lúc này chị xác định chị và anh Quang không còn tình cảm nữa, nên chị có quan hệ tình cảm với anh Thuận và có 01 con riêng với anh Thuận là cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2021. Tuy nhiên khi đi làm giấy khai sinh cho cháu thì do đang trong thời kỳ hôn nhân với anh Quang nên UBND xã Quang Khải đã làm giấy khai sinh cho cháu với tên bố là anh Vũ Văn Q. Đến nay chị xác định cháu Vũ Gia Bảo không phải con chung của chị và anh Quang mà là

con của tôi và anh Thuận nên chị đề nghị Tòa án xác định cháu Vũ Gia Bảo là con của chị và anh Đào Văn T.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Quang không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai của anh Vũ Văn Q thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quang xác định lời trình bày của chị Dung về điều kiện kết hôn là đúng, còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh là vợ chồng không có mâu thuẫn và cũng không có việc anh quan hệ với người phụ nữ khác. Tuy nhiên trong thời gian anh ở nước ngoài thì anh được bạn bè ở nhà nói chuyện chị Dung có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác. Đến đầu năm 2020 chị Dung bỏ nhà đi theo người đàn ông khác và cắt đứt mọi liên lạc với anh. Tháng 8/2022 anh về Việt Nam và đưa các con đến nơi chị Dung đang sống cùng người đàn ông khác để các con biết, khi gặp chị Dung anh cũng không nói gì vì anh xác định anh không còn tình cảm với chị Dung. Đến nay chị Dung đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh thì anh xác định anh và chị Dung không thể chung sống cùng nhau nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Quang xác định vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 04/02/2013 và Vũ Trà M, sinh ngày 21/02/2015 hiện các con đang ở cùng anh và ông bà nội. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị Dung phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ/ 1 con/ 1 tháng.

Đối với cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2021 mặc dù anh Quang đứng tên trong giấy khai sinh với tư cách là bố cháu bé nhưng anh Quang xác định cháu Bảo không phải là con chung của anh và chị Dung vì khi chị Dung mang thai và đẻ cháu Bảo thì anh đang lao động tại nước ngoài.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Quang xác định anh và chị Dung không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Quang Khải thể hiện:* : anh Vũ Văn Q và chị Vũ Thị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Khải ngày 17/9/2012. Sau khi kết hôn anh chị ở cùng bố mẹ anh Quang tại thôn Vũ Xá, xã Quang Khải và được bố mẹ anh Quang xây cho một ngôi nhà cấp 4 ở cạnh nhà bố mẹ anh Quang trên cùng thửa đất. Quá trình chung sống vợ chồng anh Quang có mâu thuẫn gì hay không thì thôn, xã không nắm được vì chưa lần nào anh chị có đơn đề nghị hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng. Năm 2018 anh Quang đi nước ngoài lao động đến tháng 8/2022 thì về sinh sống tại địa phương. Sau khi anh Quang đi nước ngoài đến năm 2019 chị Dung không ở cùng bố mẹ anh Quang nữa mà bỏ ra ngoài sinh sống. Đến nay chị Dung đề nghị

Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quang thì đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: theo tài liệu UBND xã nắm được chị Dung và anh Quang có 03 con chung là Vũ Thị H sinh ngày 04/02/2013, Vũ Trà M sinh ngày 21/02/2015 và Vũ Gia Bảo sinh ngày 04/01/2021. Hiện cháu Hằng, cháu My đang ở cùng anh Quang và ông bà nội còn cháu Bảo ở cùng chị Dung. Khi ly hôn anh Quang có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hằng và cháu My thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Đối với anh Quang có nhà riêng để ở, có bố mẹ hỗ trợ trong việc nuôi con. Anh Quang hiện đang làm hàn xì có thu nhập khoảng 280.000 đồng/ ngày. Mặt khác, từ ngày chị Dung bỏ đi hai cháu ở với ông bà nội được chăm sóc tốt, khỏe mạnh. Đối với chị Dung từ năm 2019 bỏ nhà đi nên địa phương không nắm được chị Dung hiện ở đâu, làm gì, thu nhập như thế nào. Cháu Vũ Gia Bảo không nhập khẩu vào hộ khẩu cùng với anh Quang, chị Dung.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn T trình bày:* Anh nhất trí với yêu cầu của chị Vũ Thị D và xác định cháu Vũ Gia Bảo sinh ngày 04/01/2021 là con riêng của anh và chị Dung, không phải con của anh Quang. Anh và chị Dung quen nhau khi làm việc tại Công ty, do làm cùng nên nảy sinh tình cảm, anh cũng nhiều lần nghe chị Dung nói chuyện về việc vợ chồng chị không thể chung sống với nhau được nữa và chị Dung xác định không còn tình cảm với anh Quang nên mặc dù chị Dung và anh Quang chưa ly hôn nhưng chị Dung đã bỏ ra ngoài không sống cùng gia đình anh Quang nữa. Anh và chị Dung đã xét nghiệm ADN và tại kết quả xét nghiệm xác định cháu Vũ Gia Bảo là con của anh chứ không phải con của anh Quang. Khi anh quen biết chị Dung thì anh biết chị Dung đã có chồng và hai vợ chồng hiện có nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, anh Quang ở nước ngoài, không ai quan tâm đến ai. Anh Thuận xác định nguyên nhân dẫn đến việc chị Dung xin ly hôn anh Quang không phải vì mối quan hệ của anh và chị Dung vì khi anh chưa quen biết chị Dung thì giữa chị Dung và anh Quang đã có mâu thuẫn. Khi chị Dung quen anh thì chị Dung thuê nhà trọ để ở, sau này khi chị Dung đẻ cháu Gia Bảo thì chị Dung mới chuyển về ở cùng anh đến nay vì chị Dung không thể một mình nuôi con được.

- *Biên bản lấy lời khai của ông Vũ Văn Tảo bố đẻ anh Quang thể hiện:*

Anh Quang, chị Dung được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Khải. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 anh Quang đi nước ngoài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và do chị Dung có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác và bỏ nhà ra ngoài ở từ khoảng năm 2020 đến nay. Chị Dung đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn

anh Quang thì ông thấy chị Dung và anh Quang không thể chung sống được với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để tạo dựng cuộc sống mới. Về con chung, chị Dung anh Quang có 02 con chung là cháu Hằng và cháu My, hiện cả hai cháu đang sống cùng anh Quang và vợ chồng ông. Khi chị Dung, anh Quang ly hôn ông đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh Quang nuôi dưỡng vì từ khi sinh ra các cháu đã ở cùng vợ chồng ông và anh Quang. Chị Dung bỏ nhà đi không quan tâm, không có trách nhiệm với các con. Nếu anh Quang được nuôi con, ông cam kết sẽ hỗ trợ anh Quang về mọi mặt để các con có sự phát triển tốt nhất.

Tại phiên toà;

- Anh Quang trình bày: về quan hệ hôn nhân anh xác định anh và chị Dung không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống cùng nhau nhưng anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, anh Quang Xác định có 02 con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 14/02/2013 và Vũ Trà M, sinh ngày 21/02/2015, khi ly hôn anh đề nghị giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng và yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng / con/ tháng. Nếu chị Dung đồng ý cấp dưỡng một lần đối với các con chung thì anh đồng ý ly hôn. Đối với cháu Vũ Gia Bảo sinh ngày 04/01/2021, anh Quang xác định cháu Bảo không phải là con của anh. Về tài sản chung, công nợ anh Quang không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83, 88, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị D, xử cho chị Dung được ly hôn anh Vũ Văn Q; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 14/02/2013 và Vũ Trà M, sinh ngày 21/02/2015 cho anh Vũ Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Dung cấp dưỡng nuôi con cho 02 con với mức 1.000.000 đồng / con/ tháng. Chị Dung được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị D, xác định anh Đào Văn T là cha đẻ của cháu Vũ Gia Bảo sinh ngày 04/01/2021. Về tài sản chung, vay nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Dung phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con, xác định cha cho con giữa chị và anh Vũ Văn Q, tại thời điểm thụ lý vụ án anh Quang sinh sống tại thôn Vũ X, xã Quang K, huyện Tứ K,

tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1, 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Chị Vũ Thị D và anh Đào Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Dung, anh Thuận theo quy định khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ ngày 17/9/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù chị Dung và anh Quang trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là khác nhau nhưng cả hai anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể sống chung cùng nhau được nữa nên có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dung và anh Quang đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Dung, xử cho chị Dung được ly hôn anh Quang là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân về mặt giấy tờ chị Dung và anh Quang có 03 con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 14/02/2013; cháu Vũ Trà M, sinh ngày 21/02/2015 và cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2021. Hiện cháu Hằng và cháu My đang ở cùng anh Quang còn cháu Bảo ở cùng chị Dung. Trước khi xem xét giải quyết về con chung cần xem xét đối với yêu cầu của chị Dung về việc đề nghị xác định cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2021 là con của anh Đào Văn T thì thấy:

Anh Vũ Văn Q đi lao động ở nước ngoài từ năm 2018 đến tháng 8/2022 anh Quang mới về Việt Nam. Trong thời gian anh Quang lao động ở nước ngoài chị Vũ Thị D có quan hệ tình cảm với anh Đào Văn T và có thai với anh Thuận, sau đó đẻ cháu Vũ Gia Bảo vào ngày 04/01/2021. Đến nay cả chị Dung, anh Thuận và anh Quang đều xác định cháu Bảo không phải con của anh Quang. Mặt khác tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 12/11/2022 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen xác định anh Thuận và cháu Bảo có quan hệ bố con nên yêu cầu xác định anh Đào Văn T là cha đẻ của cháu Vũ Gia Bảo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Như vậy chỉ có cơ sở xác định chị Dung và anh Quang có hai con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 14/02/2013 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 21/02/2015. Khi ly hôn anh Quang có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/con/ tháng. Chị Dung đồng ý giao cả hai con chung cho anh Quang nuôi dưỡng và cũng có quan điểm cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/ con/ tháng. Xét thấy cháu Hằng và cháu My từ khi sinh ra đến nay ở cùng vợ chồng anh Quang và ông bà nội, hai cháu phát triển tốt về mọi mặt đồng thời cùng có nguyện vọng được ở với anh Quang và ông bà nội. Anh Quang có nơi ở, có công việc, thu nhập ổn định, có bố mẹ hỗ trợ trong việc nuôi dạy các con còn chị Dung hiện nay không có

việc làm nên cần chấp nhận sự thống nhất của anh chị để giao hai con chung cho anh Quang nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do hiện nay chị Dung không có việc làm nên không có thu nhập lại đang nuôi con nhỏ nên cần chấp nhận tự nguyện của chị Dung về mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ con/ tháng là phù hợp. Đối với ý kiến của anh Quang về việc yêu cầu chị Dung cấp dưỡng cho con chung một lần thì thấy tại phiên tòa chị Dung vắng mặt nên sau này trong quá trình thực hiện việc cấp dưỡng, giữa chị Dung và anh Quang có thể tự thỏa thuận với nhau về cách thức cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Dung, anh Quang trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị D khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình và phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

[4] Đối với Chị Vũ Thị D trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh Vũ Văn Q nhưng chung sống như vợ chồng với người khác là anh Đào Văn T; Anh Thuận biết chị Dung đang có chồng, chưa ly hôn nhưng chung sống như vợ chồng với chị Dung, hai người có 01 con là cháu Vũ Gia Bảo. Hành vi này của chị Dung, anh Thuận vi phạm quy định tại Điều 2 Luật Hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, trước đó giữa chị Dung và anh Quang đã có mâu thuẫn vợ chồng, đầu năm 2020 do mâu thuẫn chị Dung đã bỏ đi không tiếp tục chung sống với gia đình anh Quang nữa. Việc chị Dung khởi kiện xin ly hôn anh Quang không phải do chị Dung và anh Thuận có mối quan hệ tình cảm, chung sống với nhau. Vì vậy, hành vi của chị Dung, anh Thuận không cấu thành tội Vi phạm chế độ một vợ, một chồng quy định tại Điều 182 BLHS. Tuy nhiên, đến thời điểm chị Dung khởi kiện xin ly hôn anh Quang chị Dung vẫn đang chung sống cùng anh Thuận vì vậy đến nay thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính vẫn còn nên TAND huyện Tứ Kỳ kiến nghị đến UBND xã Tân Hương, huyện Ninh Giang xử phạt vi phạm hành chính hành vi vi phạm chế độ một vợ một chồng của chị Dung, anh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Vũ Văn Q

2. Về con chung:

2.1. Về yêu cầu xác định cha cho con:

Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị D. Xác định anh Đào Văn T, sinh năm 1993 có địa chỉ tại thôn La T, xã Tân H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương là cha đẻ của cháu cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2021 có địa chỉ tại thôn La T, xã Tân H, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương

2.2. Xác định chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn Q có 02 con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 14/02/2013 và Vũ Trà M, sinh ngày 21/02/2015. Giao cho

anh Vũ Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Dung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Quang với mức 1.000.000 đồng /01 con/01 tháng bắt đầu từ ngày 01/6/2023. Chị Dung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành những khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000735 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Dung còn phải nộp 300.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho anh Vũ Văn Q biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Vũ Thị D và anh Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Tân Hương, huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Long Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Xuân Thành